

Bản án số: 437/2018/DS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn V;

Trụ sở: Đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1988; địa chỉ: Đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 14/UQTT-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của ông Lô Bằng G và Văn bản ủy quyền số 1832/UQTT-QTRR.17 ngày 25/5/2017 của ông Lê Hiền T) (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D , sinh năm 1979;

Địa chỉ: Đường X (số cũ: Đường P), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thùy U, sinh năm 1982; địa chỉ: Đường X (số cũ: Đường P), Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/7/2015, ông Nguyễn Hữu D có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150728-109040-0005 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn V (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính V) để vay số tiền 40.000.000đ và phí mua bảo hiểm khoản vay tín dụng là 2.200.000đ, tổng số tiền vay là 42.200.000đ, để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 35%/năm (2,92%/tháng). Theo thỏa thuận, ông D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính V tổng số tiền gốc và lãi là 68.947.000đ gồm nợ gốc 42.200.000đ, nợ lãi 26.747.000đ trong thời gian 36 tháng tương ứng với 36 kỳ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.909.000đ, kỳ cuối trả 2.132.000đ thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, kỳ đầu tính từ ngày 01/9/2015 đến kỳ cuối là 01/8/2018.

Thực hiện hợp đồng, ông D đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty Tài chính V được 1 lần với số tiền là 1.909.000đ vào ngày 15/9/2015 (trong đó tiền gốc là 596.111 đ, tiền lãi 1.312.889đ). Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D phải thanh toán số tiền 60.543.790, trong đó nợ gốc là 41.603.889đ, nợ lãi đến hạn tạm tính là 18.939.901đ. Trong quá trình khởi kiện tại Tòa, ông D đã thanh toán thêm 03 đợt như sau: ngày 03/01/2018 thanh toán 5.000.000đ, ngày 21/4/2018 thanh toán 1.500.000đ và ngày 31/5/2018 thanh toán 1.000.000đ, toàn bộ số tiền này nguyên đơn trừ vào số tiền gốc. Nay nguyên đơn yêu cầu ông D trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền là 51.134.790đ, trong đó nợ gốc là 34.103.889đ; tiền lãi là 17.030.901đ. Riêng khoản tiền lãi chậm trả kể từ ngày 28/6/2018 cho đến khi thi hành xong khoản nợ còn thiếu, nguyên đơn yêu cầu tính theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu D dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Thùy U trình bày: Khi ông D ký hợp đồng vay tiền với Công ty Tài chính V, bà không biết ông D vay số tiền bao nhiêu, vay để làm gì nhưng do bà và ông D đang tồn tại quan hệ

hôn nhân nên bà đồng ý cùng chịu trách nhiệm với ông D trả nợ như nguyên đơn yêu cầu. Do hiện nay bà và ông D khó khăn về kinh tế nên đề nghị được trả dần số tiền gốc mỗi tháng 1.500.000đ, riêng khoản tiền lãi bà đề nghị được xem xét miễn giảm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý của các đương sự đúng theo tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung: Ngày 15/7/2015, Công ty Tài chính và ông Nguyễn Hữu D có ký hợp đồng vay tài sản với số tiền 42.200.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, phương thức vay trả góp, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 2,92%/tháng. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã giải ngân số tiền vay 40.000.000đ và thay mặt ông D thanh toán cho Bảo hiểm Y số tiền 2.200.000đ. Thực hiện hợp đồng, ông D và bà Hương đã trả được 9.409.000đ tiền gốc và lãi. Do ông Nguyễn Hữu D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu D trả nợ gốc là 34.103.889đ; riêng khoản tiền lãi, phía Công ty có xem xét giảm một phần lãi là có lợi cho ông D nên có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Nguyễn Hữu D và Công ty Tài chính V có giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức hợp đồng tín dụng giữa một bên là tổ chức tín dụng với một bên là cá nhân vay tiêu dùng, không vì mục đích lợi nhuận, do đó tranh chấp giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông D cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thụ

lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng:

Do bà Trần Thị Thùy U và ông Nguyễn Hữu D đang tồn tại quan hệ hôn nhân, giao dịch dân sự của ông D thiết lập có thể làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới về tài sản đối với bà U, do vậy cần đưa bà U vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với Công ty Cổ phần Y, tuy ông D có tham gia bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân tại Công ty Cổ phần Y nhưng theo xác nhận của Công ty Y tại Công văn số 055/2018/CV-VASS/TGD ngày 16/5/2018 thì không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng vay tài sản nêu trên cũng như không có đương sự nào có yêu cầu gì làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của Công ty Y nên không cần thiết đưa Công ty Y vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1]. Về số tiền nợ gốc: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc của đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150728-109040-0005 là 34.103.889đ, bao gồm 2.200.000đ phí bảo hiểm. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn vi phạm nghĩa thanh toán theo khoản 3 Mục IV Phần B của hợp đồng trên: “*Bên vay cam kết thực hiện thanh toán khoản trả hàng tháng cho VPB FC...*” nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 34.103.889đ đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về tiền lãi: Theo quy định tại điểm e khoản 1 Mục II Phần A của đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150728-109040-0005 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay. Do tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại hợp đồng dân sự đặc thù, được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của*

pháp luật” và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng”. Đối chiếu với các quy định trên thì việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 17.030.901đ, Hội đồng xét xử thấy: Số tiền lãi đến hạn thanh toán theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng vay là 25.431.111đ. Nay, nguyên đơn xem xét giảm một phần lãi và không tính lãi trên số tiền chuyển mua bảo hiểm là 2.200.000đ nên chỉ yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi 17.030.901đ là có lợi cho bị đơn và không trái quy định của pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

Việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh do chậm trả kể từ ngày 28/6/2018 theo Điều 357 Bộ luật dân sự là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. *Về trách nhiệm trả nợ*: Tuy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý cùng chịu trách nhiệm liên đới với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn nhưng xét thấy nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ, đây là quyền yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

[2.4]. *Về thời gian trả nợ*: Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả nợ đúng hạn với thời gian đã lâu, gây thiệt hại về quản lý vốn cho nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.513.595đ cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0006373 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn V.

Buộc ông Nguyễn Hữu D phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn V số tiền 51.134.790đ (Năm mươi một triệu một trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 34.103.889đ (Ba mươi bốn triệu một trăm lẻ ba ngàn tám trăm tám mươi chín đồng); tiền lãi là 17.030.901đ (Mười bảy triệu không trăm ba mươi ngàn chín trăm lẻ một đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Hữu D chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông Nguyễn Hữu D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí 2.556.740đ (Hai triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.513.595đ (Một triệu năm trăm mười ba ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0006373 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo